

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN U MINH  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **98/2022/DS-ST**  
Ngày 12-9-2022  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Trần Công Đăng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Lụa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 180/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Trịnh Bích H1, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 12, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** 1. Bà Nguyễn Thu H2, sinh năm 1965 (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 12, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn bà Trịnh Bích H1 trình bày:*

Ngày 24/3/2006 âm lịch bà có cho bà Nguyễn Thu H2 và ông Nguyễn Văn L vay 01 cây vàng 24K, thời gian vay 01 năm, nếu đến thời hạn mà không trả được thì phải chịu lãi đối với 01 chỉ vàng là 05 li/tháng. Sau khi vay thì bà H2, ông L không trả vốn và lãi. Đến ngày 27/12/2015 âm lịch bà H2 có trả cho bà 01 chỉ vàng 24K. Do đó bà yêu cầu Tòa án xem xét buộc bà H2, ông L trả cho bà 01 cây vàng 24K.

Tại phiên tòa, bà thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà H2 trả cho bà 07 chỉ vàng 24K, không yêu cầu ông L có nghĩa vụ do bà H2 và ông L hiện đã ly hôn, thời điểm cho vay chỉ có bà H2 ký biên nhận nhận vàng của bà.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng bà Nguyễn Thu H2 và ông Nguyễn Văn L không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thu H2 và ông Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà H2, ông L.

Tại phiên tòa nguyên đơn xác định thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thu H2 trả 07 chỉ vàng 24K. Việc thay đổi của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận.

[2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số vàng đã vay còn thiếu theo biên nhận nên tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Bích H1 thấy rằng:

Ngày 24/3/2006 âm lịch, bà Trịnh Bích H1 có cho bà Nguyễn Thu H2 vay 08 chỉ vàng 24K, thời hạn vay từ ngày 24/3/2006 đến 24/3/2007 âm lịch, trường hợp không trả được vốn theo thời gian thỏa thuận thì phải chịu lãi đối với 01 chỉ vàng là 05 li/tháng. Việc thỏa thuận có lập thành văn bản là “Giấy vay vàng”. Xét thấy tại “Giấy vay vàng” thể hiện bà H1 cho bà H2, ông L vay vàng nhưng chỉ có bà H2 ký tên, tại phiên tòa bà H1 chỉ yêu cầu bà H2 có nghĩa vụ trả nợ là phù hợp.

Về số vàng cho vay, tại đơn khởi kiện bà H1 xác định cho vay 01 cây vàng 24K, tại phiên tòa bà xác định số vàng cho vay ban đầu là 08 chỉ vàng 24K theo nội dung “Giấy vay vàng”, sau đó bà H2 đã trả được 01 chỉ vàng nên xác định số vàng mà bà H2 phải có nghĩa vụ với bà H1 là 07 chỉ vàng.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến nên xem như bị đơn từ bỏ quyền của mình và cố tình trốn tránh nghĩa vụ thanh toán nợ. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thu H2 trả cho bà Trịnh Bích H1 07 chỉ vàng 24K.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H1 không phải chịu án phí sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận.

Bà H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% tương ứng với yêu

cầu khởi kiện của bà H1 được chấp nhận cụ thể: 5.160.000 đồng/chỉ x 7 chỉ x 5% = 1.806.000 đồng.

(Giá vàng 24K tại thời điểm xét xử là 5.160.000 đồng/chỉ).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 228, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Bích H1. Buộc bà Nguyễn Thu H2 có nghĩa vụ trả cho bà Trịnh Bích H1 07 (bảy) chỉ vàng 24K.

#### **- Về án phí:**

Bà Nguyễn Thu H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.806.000 (một triệu tám trăm lẻ sáu nghìn) đồng (chưa nộp).

Bà Trịnh Bích H1 đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.334.000 (một triệu ba trăm ba mươi bốn nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0010590 ngày 05 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bà H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà H2, ông L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Hồng Ý**